

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH LIÊU
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/DS-ST

Ngày: 09/7/2024

V/v tranh chấp quyền sử dụng
đất rừng và cây trồng trên đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LIÊU, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lục Thanh Bình;

2. Bà Tăng Thị Dân.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lục Văn Biên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Hoài Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 01/2023/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp quyền sử dụng đất rừng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2024/QĐST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn bà Mạ Thị V.

Địa chỉ: khu B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2. Bị đơn bà Voòng Ứng M.

Địa chỉ: thôn P, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ủy ban nhân dân huyện Bình Liêu; địa chỉ: khu Bình Quyền, thị trấn Bình Liêu, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông La Ngọc Dương - Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Bình Liêu theo văn bản ủy quyền số 647/QĐ-UBND ngày 25/4/2024, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Mạ Thị V trình bày có nội dung:

Bà Mạ Thị V được Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện Bình Liêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00740, ngày 20/12/2010 gồm 03 thửa là 189; 169 và 170, vị trí tại thôn P, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Thực tế bà Mạ Thị V đã sử dụng từ năm 1996 trồng cây hồi, trồng cây keo năm 2000, trồng cây Mắc ca năm 2017 trên diện tích được cấp. Đầu năm 2023, sau khi mở đường khai thác cây keo xong, dọn rừng xong thì bà Voòng Ứng M ngăn cản, đốt, sau đó trồng cây quế vào thửa 169, trồng cây keo và khoai vào thửa 189. Sau khi xảy ra tranh chấp, đã được UBND xã Lục Hồn, huyện Bình Liêu tổ chức làm việc và hòa giải nhưng không có kết quả.

Bà Mạ Thị V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Voòng Ứng M trả lại toàn bộ diện tích đất đã lấn chiếm và bổ sung thêm yêu cầu buộc bà Voòng Ứng M phải di dời toàn bộ số cây keo và cây quế để trả lại toàn bộ diện tích đất lấn chiếm.

Đối với bị đơn bà Voòng Ứng M:

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Voòng Ứng M đều không có mặt tham gia tố tụng. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như Thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông La Ngọc Dương trình bày có nội dung:

Về nguồn gốc đất và hồ sơ địa chính thể hiện: bà Mạ Thị V đã được UBND huyện Bình Liêu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phát hành số BĐ 772440, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 00740 cấp ngày 20/12/2010; diện tích được cấp 78.889m²; loại đất rừng sản xuất, gồm các thửa số 169 ; 170 và 189. Tờ bản đồ số 1 đã được xác định ranh giới, mốc giới ngày 17/5/2008 có xác nhận của chủ hộ gia đình, các hộ giáp ranh ký xác nhận gồm các ông La Tiến H, Mạ Gì S, La Ngọc V, Voòng A T, Giáp Văn H, UBND xã Lục Hồn và Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Liêu Quảng Ninh. Trình tự thủ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Mạ Thị V đã đảm bảo thủ tục theo quy định tại Điều 123 Luật Đất đai năm 2003 và Nghị định 181/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ tại thời điểm cấp giấy.

Các tài liệu do Tòa án thu thập:

Hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Bình Liêu cung cấp;

Tờ bản đồ địa chính số 1 được đo vẽ năm 2009 được phê duyệt năm 2013 (bản sao) và bản sao các tài liệu liên quan đến hòa giải do UBND xã Lục Hồn cung cấp.

Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ; Sơ đồ xem xét thẩm định tại chỗ tranh chấp đất rừng sản xuất ngày 28/02/2024, xác định vị trí, diện tích thửa đất tranh chấp trên thửa 189 có diện tích 4340m² được trồng cây keo, ký hiệu S2 giới hạn bởi các điểm 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11, 12,13,14,15,16,17,18,19,20; trên

thửa 169 có diện tích 1350,5m² được trồng cây quế, ký hiệu S3 giới hạn bởi các điểm A,B,C,D,E,F,G,H,I,K,L.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh phát biểu quan điểm:

Về tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, còn bị đơn vắng mặt là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung: Căn cứ các Điều 12; 13; 166; 167; 170 và 203 Luật Đất đai; các Điều 166; 169; 170; 173; 267; 268 và 269 Bộ luật Dân sự; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mạ Thị V.

Buộc bà Voòng Ứng M phải di dời toàn bộ số cây keo để trả lại cho bà Mạ Thị V diện tích 4340m² đất rừng tại thửa 189 và di dời toàn bộ số cây quế để trả lại cho bà Mạ Thị V diện tích 1350,5m² đất rừng tại thửa 169.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh nhận định:

[1]. Về trình tự thủ tục tố tụng:

Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh thụ lý và giải quyết vụ án dân sự về tranh chấp quyền sử dụng đất rừng và cây trồng trên đất số: 01/TLST-DS, ngày 25/10/2023, giữa nguyên đơn bà Mạ Thị V với bị đơn bà Voòng Ứng M, mà đối tượng tranh chấp là quyền sử dụng đất rừng có địa chỉ tại xã Lục Hồn, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh là đúng thẩm quyền theo khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nguồn gốc, vị trí, diện tích đất rừng tranh chấp:

Bà Mạ Thị V đã được UBND huyện Bình Liêu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phát hành số BĐ 772440, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 00740, cấp ngày 20/12/2010; tổng diện tích được cấp 78.889m², vị trí tại thôn P, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; loại đất rừng sản xuất, gồm các thửa số 169 diện tích 38.820m²; thửa số 170 diện tích 18.003m² và thửa số 189 diện tích 22.066m². Hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và trình tự thủ tục cấp giấy đảm bảo theo quy định của Luật Đất đai năm 2003 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2003.

Tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ; Sơ đồ xem xét thẩm định tại chỗ tranh chấp đất rừng sản xuất ngày 28/02/2024, xác định bà Voòng Ứng M trồng 2127 cây keo trên diện tích 4340m² đất rừng tại thửa 189, ký hiệu S2 giới hạn bởi các điểm 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20 và trồng 1283 cây quế trên diện tích 1350,5m² tại thửa 169, ký hiệu S3 giới hạn bởi các điểm A,B,C,D,E,F,G, H,I,K,L.

Theo tờ bản đồ địa chính số 1 đo vẽ năm 2009 được phê duyệt năm 2013 do UBND xã Lục Hồn cung cấp xác định diện tích 4340m² do bà Voòng Ứng M trồng cây keo đang tranh chấp nằm trong thửa đất rừng số 189 và diện tích 1350,5m² bà Voòng Ứng M trồng cây quế đang tranh chấp nằm trong thửa số 169 đã được UBND huyện Bình Liêu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phát hành số BĐ 772440, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 00740, cấp ngày 20/12/2010 cho bà Mạ Thị V.

Vì vậy, bà Mạ Thị V có quyền sử dụng diện tích 78.889m² đất rừng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00740 gồm 03 thửa là 189; 169 và 170, vị trí tại thôn P, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh được UBND huyện Bình Liêu cấp ngày 20/12/2010.

Bà Voòng Ứng M không có quyền sử dụng đất rừng nhưng đã trồng cây keo trên diện tích 4340m² đất rừng tại thửa 189 (ký hiệu S2 giới hạn bởi các điểm 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20) và trồng cây quế trên diện tích 1350,5m² tại thửa 169 (ký hiệu S3 giới hạn bởi các điểm A,B,C,D,E,F,G, H,I,K,L) là trái phép, xâm phạm đến quyền sử dụng đất của người khác nên phải buộc bà Voòng Ứng M phải di chuyển toàn bộ số cây keo, cây quế đã trồng để trả lại đất cho người có quyền sử dụng đất hợp pháp bà Mạ Thị V.

Cho nên, yêu cầu khởi kiện của bà Mạ Thị V là có căn cứ được chấp nhận.

[3]. Về chi phí tố tụng:

Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 8.000.000đ (tám triệu đồng) và phải hoàn trả cho nguyên đơn 8.000.000đ (tám triệu đồng) tạm ứng chi phí tố tụng.

[4]. Về án phí:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Voòng Ứng M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch.

[5]. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 166; 167; 170 và 203 Luật Đất đai; khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39; các Điều 147; 156; 157; 163; 164; điểm b khoản 2 Điều 227; 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 17 Luật phí và lệ phí; khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mạ Thị V.

Buộc bà Voòng Ứng M phải di dời toàn bộ 2127 cây keo để trả lại diện tích 4340m² đất rừng tại thửa số 189 (vị trí được ký hiệu S2 giới hạn bởi các điểm 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18,19,20) và phải di dời toàn bộ 1283 cây quế để trả lại diện tích 1350,5m² tại thửa số 169 (vị trí được ký hiệu S3 giới hạn bởi các điểm: A,B,C,D,E,F,G,H,I,K,L) cho bà Mạ Thị V. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phát hành số BĐ 772440, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 00740, do Ủy ban nhân dân huyện Bình Liêu cấp ngày 20/12/2010, gồm 03 thửa là 189; 169 và 170, vị trí tại thôn P, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh.

(Kèm theo Sơ đồ thẩm định đất rừng ngày 28/02/2024).

2. Về chi phí tố tụng:

Bà Voòng Ứng M phải chịu 8.000.000đ (tám triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản nên có nghĩa vụ hoàn trả 8.000.000đ (tám triệu đồng) tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản cho bà Mạ Thị V.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Bị đơn bà Voòng Ứng M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Liêu;
- Chi Cục THADS huyện Bình Liêu;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Nam